

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

(V/v thành lập Ủy ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Vinam;
- Căn cứ Tờ trình số 08/2021/TTr-HĐQT ngày 09/06/2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021;
- Biên bản họp HĐQT số 08.09/2021/BBHĐQT/CVN ngày 08/09/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thành lập Ủy ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị công ty kể từ ngày 08/09/2021 với số lượng nhân sự là 03 (ba) thành viên, bao gồm các thành viên sau::

1. Bà Hà Thị Thu Trang – Thành viên HĐQT độc lập :Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
2. Bà Trần Út Hạnh – Thành viên
3. Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung – Thành viên

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán nội bộ với các bộ phận trong Công ty được quy định tại Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 2. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Vinam (Quy chế đính kèm).

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu BTK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


AKISHITA
AKISHITA AKIRA

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinam;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0809/2021/NQHĐQT/CVN ngày 08/09/2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Vinam;

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Vinam bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán nội bộ và các thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán nội bộ và các thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ

1. Ủy ban kiểm toán nội bộ phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.

4. Thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán nội bộ

Ủy ban kiểm toán nội bộ có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ;
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán nội bộ;
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ và trình Hội đồng quản trị thông qua;
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty.

Điều 4. Thành phần Ủy ban kiểm toán nội bộ

1. Ủy ban kiểm toán nội bộ có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán nội bộ phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán nội bộ phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán nội bộ và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán nội bộ phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ, thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 5. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán nội bộ

1. Ủy ban kiểm toán nội bộ phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán nội bộ thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán nội bộ quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán nội bộ được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán nội bộ.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán nội bộ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán nội bộ có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán nội bộ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán nội bộ và từng thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán nội bộ và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán nội bộ;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp

là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán nội bộ với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông;

h) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Vinam bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 09 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



AKISHITA AKIRA

